

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIÊN QUẢNG

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG T. QUẢNG		Số: 02/THIENQUANG/2026
ĐẾN	Số:	45615
	Ngày:	26/8/2026
	Chuyên:	
	Số & ký hiệu HS:	

TÊN SẢN PHẨM

ĐƯỜNG NÂU TỰ NHIÊN

NĂM 2026



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/THIENQUANG/2026

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIÊN QUẢNG

Địa chỉ: Thôn Long An, Xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 3200573719

Điện thoại: 0979227541

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: ĐƯỜNG NÂU TỰ NHIÊN

2. Thành phần: Đường 100%.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày đóng gói. Ngày đóng gói và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm (tháng/năm).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

✓ Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 2kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg, 30kg, 50kg

Hoặc quy cách khác tùy theo yêu cầu của khách hàng được thể hiện rõ trên bao bì sản phẩm

✓ Chất liệu bao bì: Sản phẩm đóng gói kín trong bao bì nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, . Bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: LÀO

Nhà sản xuất: SAVANNAKHET SUGAR CORPORATION

Địa chỉ: Road No. 9, KM. 81, Lianxay Village, Atsapangthong District, Savannakhet Province, Lao P.D.R

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Giới hạn ô nhiễm trong thực phẩm

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA	MỨC CÔNG BỐ
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^6	$< 10^a$
2	Coliforms	CFU/g	10^3	$< 10^a$
3	E.coli	MPN/g	10^2	$< 10^a$
4	S.aureus	CFU/g	10^2	$< 10^a$
5	Cl. perfringens	CFU/g	10^2	$< 10^a$
6	B.cereus	CFU/g	10^2	$< 10^a$
7	Tổng số bào tử nấm men – nấm mốc	CFU/g	10^3	$< 10^a$

QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,2	KPH (LOD = 0,03)
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	0,1	KPH (LOD = 0,03)

QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Aflatoxin B ₁	µg/kg	2,0	KPH (LOD = 0,25)
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	µg/kg	4,0	KPH (LOD = 0,25)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.



Quảng Trị, ngày 19 tháng 08 năm 2026

Trưởng đơn vị chịu trách nhiệm công bố

MỘT THÀNH VIÊN
THIỆN QUẢNG

Lê Văn Hồng

NỘI DUNG NHÃN PHỤ

1. **Tên sản phẩm:** ĐƯỜNG NÂU TỰ NHIÊN
2. **Thành phần:** Đường (100%)
3. **Hướng dẫn sử dụng, bảo quản và cảnh báo:**
 - ✓ **Hướng dẫn sử dụng:** Dùng trực tiếp trong chế biến thực phẩm
 - ✓ **Hướng dẫn bảo quản:** Vui lòng bảo quản trong hộp kín khí, để nơi khô ráo, thoáng mát sau khi mở bao bì
4. **Thời hạn sử dụng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất
5. **Quy cách đóng gói:** 2 kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg, 30kg, 50kg
6. **Thông Tin Dinh Dưỡng:** Cho 100g
 - Năng lượng: 397 kcal
 - Carbonhydrate: 99,25g
7. **Số sản phẩm tự công bố:** 02/THIENQUANG/2026
8. **Xuất xứ:** LÀO
 - Nhà sản xuất: SAVANNAKHET SUGAR CORPORATION
 - Địa chỉ: Road No. 9, KM. 81, Lianxay Village, Atsapangthong District, Savannakhet Province, Lao P.D.R
9. **Thương nhân chịu trách nhiệm sản phẩm:**
 - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIÊN QUẢNG**
 - Địa chỉ: Thôn Long An, Xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam



NHÂN SẢN PHẨM

ນໍ້າຕານຊາຍຈາກທຳມະຊາດ

NATURAL BROWN SUGAR



ບໍລິສັດ ນໍ້າຕານສະຫວັນນະເຂດ ຈຳກັດ

SAVANNAKHET SUGAR CORPORATION

ເສັ້ນທາງເລກທີ 9 ບ້ານຫອງໄຊ ເມືອງອາດສະພັງທອງ

ແຂວງສະຫວັນນະເຂດ ສປປ.ລາວ



ມລ 67-2008

ໂທ: +856 41 666002-3

PRODUCT OF LAOS



ຫ້ານໃຊ້ຂໍເກາະ

ນໍ້າໜັກສຸດທິ 50 ກກ.

ອຢ 1-13-11319-0001

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIÊN QUẢNG

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/THIENQUANG/2026

TÊN SẢN PHẨM

ĐƯỜNG CÁT VÀNG



NĂM 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/THIENQUANG/2026

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIÊN QUẢNG

Địa chỉ: Thôn Long An, Xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 3200573719

Điện thoại: 0979227541

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: ĐƯỜNG CÁT VÀNG

2. Thành phần: Đường 100%.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày đóng gói. Ngày đóng gói và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm (tháng/năm).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

✓ **Quy cách đóng gói:** Khối lượng tịnh: 2kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg, 30kg, 50kg

Hoặc quy cách khác tùy theo yêu cầu của khách hàng được thể hiện rõ trên bao bì sản phẩm

✓ **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm đóng gói kín trong bao bì nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, . Bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: LÀO

Nhà sản xuất: Mitr Lao Sugar Co., Ltd.

Địa chỉ: No. 111 Unit 10, Kenghet Village, Xaybouly District, Savannakhet Province, Lao PDR.

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Giới hạn ô nhiễm trong thực phẩm

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA	MỨC CÔNG BỐ
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^6	$< 10^a$
2	Coliforms	CFU/g	10^3	$< 10^a$
3	E.coli	MPN/g	10^2	$< 10^a$
4	S.aureus	CFU/g	10^2	$< 10^a$
5	Cl. perfringens	CFU/g	10^2	$< 10^a$
6	B.cereus	CFU/g	10^2	$< 10^a$
7	Tổng số bào tử nấm men – nấm mốc	CFU/g	10^3	$< 10^a$

QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,2	KPH (LOD = 0,03)
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	0,1	KPH (LOD = 0,03)

QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA	MỨC CÔNG BỐ
1	Hàm lượng Aflatoxin B ₁	µg/kg	2,0	KPH (LOD = 0,25)
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	µg/kg	4,0	KPH (LOD = 0,25)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Quảng Trị, ngày 19 tháng 08 năm 2026

Đại diện tổ chức



Lê Văn Hồng

NỘI DUNG NHÃN PHỤ

- Tên sản phẩm:** ĐƯỜNG CÁT VÀNG
 - Thành phần:** Đường (100%)
 - Hướng dẫn sử dụng, bảo quản và cảnh báo:**
 - ✓ **Hướng dẫn sử dụng:** Dùng trực tiếp trong chế biến thực phẩm
 - ✓ **Hướng dẫn bảo quản:** Vui lòng bảo quản trong hộp kín khí, để nơi khô ráo, thoáng mát sau khi mở bao bì
 - Thời hạn sử dụng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất
 - Quy cách đóng gói:** 2 kg, 5kg, 10kg, 20kg, 25kg, 30kg, 50kg
 - Thông Tin Dinh Dưỡng:** Cho 100g
 - Năng lượng: 397 kcal
 - Carbonhydrate: 99,25g
 - Số sản phẩm tự công bố:** 03/THIENQUANG/2026
 - Xuất xứ:** LÀO
 - Nhà sản xuất: Mitr Lao Sugar Co., Ltd.
 - Địa chỉ: No. 111 Unit 10, Kenghet Village, Xayboully District, Savannakhet Province, Lao PDR
- Thương nhân chịu trách nhiệm sản phẩm:**
- CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIÊN QUẢNG**
Địa chỉ: Thôn Long An, Xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

NHÃN SẢN PHẨM





MITR LAO®

ນ້ຳຕານເມັດຄຳ
ມິດລາວ
Golden Granulated Sugar

ສະອາດປອດໄພ ໃສ່ໃຈທຸກເມັດ
ພາຍໃຕ້ການປະຕິບັດງານຕາມຂໍ້ກຳນົດມາດຕະຖານ ISO 9001

ຜະລິດໂດຍ : ບໍລິສັດ ນ້ຳຕານມິດລາວ ຈຳກັດ
Manufactured by : Mitr Lao Sugar Co., Ltd.



ກອນ/ຜນ 1085470



ຮອງເອົາ 15 ປີ ໃນສິ່ງຜູ້ເຫັນວ່າເປັນສິ່ງທີ່ມີຄວາມສຳຄັນ
Store in a cool, dry place

EXPORT



ຫ້າມໃຊ້ຂີ້ກຸ້ວ
USE NO HOOK

ນ້ຳໜັກ **50** ກກ.
NET WT 50 kg.



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

BẢN SẠO

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: 0/So 7, Hoa Binh 1/12, Trach Bieu ward, Dong Nai, Vietnam 0/CS lot, D1 road, Cat Lai/12, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 0/1196 5.2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C060702
(TPTN26011057)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

11/06/2026
Trang/ Page: 1/3

- Tên mẫu : ĐƯỜNG CÁT VÀNG
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dụng cụ chứa: bao nylon
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 01/06/2026
- Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 - 11/06/2026
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
THIỆN QUANG
Thôn Long An, Xã Lao Bảo, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

CHỨNG THỰC BẢN SẠO ĐÚNG VỚI BẢN CHẤM

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Ngày: 19-08-2026

Nguyễn Thành Công

Số GT: 01.TP/CC-SCT/BS

Ngô Quốc Việt



CÔNG CHỨNG VIÊN

Lê Thị Hằng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the sample submitted samples only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. Tên của khách hàng và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Name of sample and customer are written as customer request.
- Độ không đảm bảo đo mô phỏng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2 at 95% confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses info@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công chứng (BổA) Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Viết 004). Các chỉ dẫn có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Viết 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

BM105.02.VH. (HL: 07/07/2025)



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3



Head Office: 49 Pasteur, Sao Khay ward, HCMC, Vietnam
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Binh Hoa 1 LZ, Tran Binh ward, Dong Nai, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 5012
E-mail: test3@quatest3.com.vn

Head Office: 49 Pasteur, Sao Khay ward, HCMC, Vietnam
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Binh Hoa 1 LZ, Tran Binh ward, Dong Nai, Vietnam

Website: www.quatest3.com.vn

Q326C060702
(TPTN26011057)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

11/06/2026

Trang/ Page: 2/3

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1	Bacillus cereus giả định	CFU/g	ISO 7932:2004/Amd 1:2020	< 10 (a)	-
7.2	Clostridium perfringens	CFU/g	TCVN 4991:2005	< 10 (a)	-
7.3	Coliforms	CFU/g	ISO 4832:2006	< 10 (a)	-
7.4	Escherichia coli	CFU/g	ISO 16649-2:2001	< 10 (a)	-
7.5	Hàm lượng cadimi (Cd)	mg/kg	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11) (ICP-OES)	KPH	0,03
7.6	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11) (ICP-OES)	KPH	0,03
7.7	Staphylococcus aureus	CFU/g	AOAC 975.55	< 10 (a)	-
7.8	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	ISO 21527-2:2008	< 10 (a)	-
7.9	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022	< 10 (a)	-
7.10	Cảm quan (*)				
7.10.1	Trạng thái	-	QTTN/KT3 234:2019	Dạng rắn	-
7.10.2	Mùi	-	QTTN/KT3 234:2019	Đặc trưng của sản phẩm	-
7.10.3	Màu sắc	-	QTTN/KT3 234:2019	Màu vàng nâu	-

Đ:101-
ẢNH PHỒN
ÔNG CHỦ
NGUYỄN
ĐÔNG - T.

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the sample submitted (samples) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. Tên của mẫu(s) và khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

3. Độ không đảm bảo do mô hình được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95% độ tin cậy.

The reported uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95% confidence level.

4. Không được trích sao nội dung phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This test report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả: Khách hàng liên hệ theo địa chỉ email test3@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email address test3@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (Bộ An-Viet Nam) công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Viết tắt: VILAS 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Hàng 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

BM105.02.VHL (HL: 07/07/2025)



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER



Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012
Testing Complex: 6 No. 7, road No. 1, Binh Hoa 1 LZ, Tran Binh ward, Dong Nai, Vietnam 6 CS lot: D1 road, Cai Lai LZ, Cai



Website: www.quatest3.com.vn
E-mail: info@quatest3.com.vn

Q326C060702
(TPTN26011057)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

11/06/2026
Trang/ Page: 3/3

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.11	Hàm lượng aflatoxin B1	µg/kg	TCVN 7596:2007 (HPLC -FD)	KPH	0,25
7.12	Hàm lượng aflatoxin tổng (B1+B2+G1+G2)	µg/kg	TCVN 7596:2007 (HPLC -FD)	KPH	0,25

Ghi chú:

- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam
- ISO: International Organization for Standardization
- KPH: Không phát hiện
- (*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị "< 1 CFU/ mL" hoặc "< 10 CFU/ g" khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc
- AOAC: Association of Official Analytical Chemists



1 Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the samples submitted and this is not a certificate of product.
2 Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. - Name of samples and customer are written as customer's request.
3 Độ không đảm bảo đo mô phỏng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4 Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5 Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses info@quatest3.com.vn for further information about test report.
6 Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (Hàng)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Viện 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristic marked with (*) are not accredited yet.



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3



Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon Ward, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: Số 7, road No 1, Ben Hoa 1/2, Tran Thien ward, Dong Nai, Vietnam O C3 lot, Di road, Cai Lai 1/2, Cai Lai ward, HCMC, Vietnam O 1196 3/2 street, Binh Thuan ward, HCMC, Vietnam

Q326A063228
(TPTN26011478)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

11/06/2026
Trang/ Page: 1/3

- Tên mẫu : ĐƯỜNG NÂU TỰ NHIÊN
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Dụng cụ chứa: bao nylon
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 01/06/2026
- Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 - 11/06/2026
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
THIỆN QUANG
Thôn Long An, Xã Lao Bảo, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 19-08-2026

Nguyễn Thành Công:

Số CT: 7497... Quyền số: 01.TP/CC-SCT/BS

Ngô Quốc Việt



CÔNG CHỨNG VIỆN
Lê Thị Hằng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm
Test results are valid for the samples submitted (sample(s) only) and this is not a certificate of product
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. Name of sample(s) and customer are written as requested
Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. Name of sample(s) and customer are written as requested
3. Độ không đảm bảo đo mô phỏng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by coverage factor k = 2
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin
Please contact QUATEST 3 at the email addresses info@quatest3.com.vn for further information about test report
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BQA) Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Viết tắt: 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận
The Testing Lab is accredited in conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Viết tắt: 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3



Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: 0 No. 1, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tan Bien ward, Dong Nai, Vietnam - CS kot. D1 road, Cai Lai IZ, Cai Lậy ward, H. Mỹ Tho, Tiền Giang, Vietnam - Tel: (84-91) 919 919 919 - Email: info@quatest3.com.vn - Fax: (84-91) 919 919 919 - Website: www.quatest3.com.vn

Q326A063228
(TPTN26011478)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

11/06/2026

Trang/ Page: 2/3

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1	Bacillus cereus giả định	CFU/g	ISO 7932:2004/Amd 1:2020	< 10 ^(a)	-
7.2	Clostridium perfringens	CFU/g	TCVN 4991:2005	< 10 ^(a)	-
7.3	Coliforms	CFU/g	ISO 4832:2006	< 10 ^(a)	-
7.4	Escherichia coli	CFU/g	ISO 16649-2:2001	< 10 ^(a)	-
7.5	Hàm lượng cadimi (Cd)	mg/kg	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11) (ICP-OES)	KPH	0,03
7.6	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11) (ICP-OES)	KPH	0,03
7.7	Staphylococcus aureus	CFU/g	AOAC 975.55	< 10 ^(a)	-
7.8	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	ISO 21527-2:2008	< 10 ^(a)	-
7.9	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022	< 10 ^(a)	-
7.10	Cảm quan (*)				
7.10.1	Trạng thái	-	QTTN/KT3 234:2019	Dạng rắn	-
7.10.2	Mùi	-	QTTN/KT3 234:2019	Đặc trưng của sản phẩm	-
7.10.3	Màu sắc	-	QTTN/KT3 234:2019	Màu vàng nâu	-

1 Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the samples submitted samples only, and this is not a certificate of product.

2 Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách gửi mẫu. - Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3 Độ không đảm bảo đo mô phỏng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2. - phần bù chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2 at 95 % confidence level.

4, Không được trích sao một phần hoặc kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5 Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email address: info@quatest3.com.vn for further information about test report.

6 Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (HoA) Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

BM105.02.VIL (Rev. 07/07/2023)

Q326A063228
(TPTN26011478)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

11/06/2026
Trang/ Page: 3/3

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.11	Hàm lượng aflatoxin B1	µg/kg	TCVN 7596:2007 (HPLC -FD)	KPH	0,25
7.12	Hàm lượng aflatoxin tổng (B1+B2+G1+G2)	µg/kg	TCVN 7596:2007 (HPLC -FD)	KPH	0,25

Ghi chú:

- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam
- ISO: International Organization for Standardization
- KPH: Không phát hiện
- (a): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị “< 1 CFU/ mL” hoặc “< 10 CFU/ g” khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc
- AOAC: Association of Official Analytical Chemists

1 Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the manually submitted samples only, and this is not a certificate of product

2 Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. *Name of samples and customer are written as customer's request*

3 Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4 Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3

5 Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email address info@quatest3.com.vn for further information about test report

6 Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BIA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo (ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The testing Lab is accredited as performing to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet*